

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DS-ST

Ngày: 23-10-2019.

*V/v tranh chấp hợp đồng sửa chữa
dịch vụ xe ô tô*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhân Phái, ông Trương Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-DS ngày 16/4/2019, về việc: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ sửa chữa xe ô tô theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-DS, ngày 17/9/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn P. Địa chỉ: Số XX đường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng A, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số X đường T, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Bị đơn: Đỗ Thị Thùy T. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Tổng công ty C. Địa chỉ: Tầng X, đường X, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng B, chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

+ Ông Lê Văn H. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2019, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 02/4/2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn P (viết tắt là công ty P) đã ký với bà Đỗ Thị Thùy T hợp đồng sửa chữa xe ô tô 75XX Loại xe Hyundai, Model: SANTAFE của bà T, giá trị sửa chữa là 44.000.000đ, đơn vị thanh toán là tổng công ty C (gọi tắt là công ty C). Sau khi hai bên ký kết hợp đồng xong, công ty P đã tiến hành sửa chữa, thay thế phụ tùng cho chiếc xe ô tô biên kiểm soát 75XX theo đúng chất lượng và chủng loại mà bà T yêu cầu, bà T đã ký biên bản nghiệm thu và nhận bàn giao chiếc xe ô tô nói trên, hai bên không có ý kiến gì. Tuy nhiên, do Công ty C không ký vào hợp đồng sửa chữa với công ty P nên Công ty C đã chuyển tiền sửa chữa xe vào tài khoản của bà T mở tại Ngân hàng AA (gọi tắt là Ngân hàng). Nhận được số tiền 44.000.000đ, bà T không thanh toán cho công ty P mà sử dụng vào mục đích khác (trả nợ cá nhân), Công ty P đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu bà T phải trả số tiền sửa chữa nói trên nhưng bà T nhiều lần trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc giải quyết buộc bà Đỗ Thị Thùy T phải thanh toán cho công ty P số tiền là 44.000.000đ.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn nộp đã các tài liệu, chứng cứ sau:

Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp; Hợp đồng kinh tế số 7211/HĐKT/2016 ngày 29/11/2016; Bản báo giá sửa chữa xe ô tô; Hợp đồng dịch vụ sửa chữa xe ô tô giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn P và bà Đỗ Thị Thùy T; Biên bản nghiệm thu và bàn giao xe; Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng; Đề xuất chi phí khắc phục tổn thất xe 75A-09199; Giấy đề nghị thanh toán của công ty P gửi bà T.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho bà Đỗ Thị Thùy T biết việc Công ty P khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền 44.00.000đ, nhưng quá thời hạn luật định bà T không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã nhiều lần Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/8/2019, bị đơn bà Đỗ Thị Thùy T có ý kiến trình bày như sau:

Bà T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do bận công việc gia đình nên không đến Tòa án để làm việc. Xe ô tô 75XX là tài sản chung của bà T và ông Lê Văn H. Ngày 09/3/2018, bà có sửa chữa xe ô tô tại Công ty trách nhiệm hữu hạn P và đã nhận lại xe ô tô đã sửa chữa. Bà T cũng đồng ý thanh toán số tiền 44.000.000đ cho Công ty P nhưng do chưa có tiền nên bà xin được trả dần.

Ngày 11/7/2019, công ty C có văn bản trình bày ý kiến với nội dung:

Theo hợp đồng bảo hiểm, ngày 02/4/2019, Tổng công ty C duyệt giá sửa chữa xe cho bà T (do bị tai nạn) với số tiền là 44.000.000đ. Hợp đồng giữa bà T với Công ty P, Công ty C không ký. Theo hợp đồng bảo hiểm ngày 26/02/2018, Công ty C phải chuyển vào tài khoản của bà T mở tại ngân hàng AA. Bởi vậy, ngày 29/06/2018, Công ty C đã chuyển trả toàn bộ số tiền sửa xe 44.000.000đ

cho bà T theo số tài khoản đã mở tại ngân hàng là đúng nội dung trong hợp đồng và không có nghĩa vụ thanh toán trực tiếp cho công ty P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Lê Văn H trình bày:

Xe ô tô 75XX là của vợ chồng ông và bà Đỗ Thị Thùy T. Việc sửa xe thì ông có biết, ông cũng đồng ý việc Đỗ Thị Thùy T trả tiền cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P số tiền 44.000.000đ.

Tòa án đã thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng do phía bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa ngày 16/10/2019, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 23/10/2019, đồng thời tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong vụ án dân sự như sau:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, còn trong thời hiệu khởi kiện, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng; quá trình xác minh, thu thập chứng cứ cũng như việc xét xử tại phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cố tình cản trở, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 385, Điều 401 của Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đỗ Thị Thùy T phải có nghĩa vụ thanh toán cho công ty P số tiền là 44.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng dịch vụ sửa chữa xe ô tô. Sau khi thực hiện xong việc sửa xe, nhưng bà T không thực hiện việc trả tiền nên nguyên đơn khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Theo Điều 155, Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nêu trên là hợp lệ nhưng bị đơn cố tình vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hai lần vắng mặt tại phiên tòa. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Theo hợp đồng thì bà T là người ký vào hợp đồng dịch vụ sửa xe ô tô và là chủ sở hữu xe ô tô 75XX nên phải có nghĩa vụ trả tiền sửa xe. Do đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn P khởi kiện bà T là có cơ sở. Đối với Ngân hàng chỉ là nơi bà T mở tài khoản, không liên quan đến tranh chấp dịch vụ sửa chữa xe ô tô nên Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng là đúng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Đỗ Thị Thùy T là chủ sở hữu xe ô tô 75A-09199, là người đưa xe ô tô đến sửa và ký hợp đồng sửa chữa với công ty trách nhiệm hữu hạn P, đồng thời bà T cũng đã ký biên bản nghiệm thu và nhận bàn giao xe sau khi sửa chữa. Đối với hợp đồng ba bên giữa Công ty P, Công ty C và bà Đỗ Thị Thùy T, không làm phát sinh nghĩa vụ đối với Công ty C vì Công ty C không tham gia ký kết hợp đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, cả nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất về người có nghĩa vụ thanh toán, giá trị thanh toán. Tuy nhiên, do các bên không tham gia hòa giải nên Tòa án không lập biên bản hòa giải thành được. Có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà T phải thanh toán số tiền 44.000.000đ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án là $44.000.000 \times 5\% = 2.200.000\text{đ}$. Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, Điều 144, Điều 147, Điều 149, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 385, Điều 401 của Bộ luật dân sự; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử buộc bị đơn là bà Đỗ Thị Thùy T phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P số tiền sửa chữa xe ô tô 75XX là 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử buộc bà Đỗ Thị Thùy T phải chịu 2.200.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.100.000đ (theo biên lai thu số AA/2011/006516 ngày 11/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Phú Lộc;
- THADS Phú Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN SANG